

# VÀI SUY NGHĨ TỪ CUỘC ĐIỀU TRA VỀ BA THÔN CÔNG GIÁO Ở QUẢNG ĐÔNG, TRUNG QUỐC

LIU ZHAORUI<sup>(\*)</sup>

## I. ĐÔI NÉT VỀ BA THÔN CÔNG GIÁO

### 1. Thôn Thượng Sơn Tử ở miền núi Việt Đông

Thượng Sơn Tử là một thôn Công giáo nằm ở vùng núi cao Việt Đông, thuộc địa hạt của trấn Hà Bà, huyện Yết Tây (phía Đông Bắc tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc). Vào khoảng nửa cuối thế kỉ XIX, các giáo sĩ truyền giáo thuộc dòng Thừa sai Pari (Femign Missions of Paris) đến truyền giáo ở đây. Kể từ đó, dân làng này đã trở thành “dân di cư về mặt tinh thần” dưới ảnh hưởng của sự truyền bá văn hóa Kitô giáo Phương Tây. Từ năm 1957, Giáo xứ Yết Tây bao gồm cả Thượng Sơn Tử đều thuộc quản hạt của Giáo phận Sán Đầu. Trong làng hiện nay vẫn tồn tại một nhà thờ do các giáo sĩ truyền giáo người Pháp xây dựng ngay từ buổi đầu đến đây truyền giáo.

### 2. Thôn Đán An ven biển

Đán An là một thôn nhỏ nằm cách bờ biển không xa, thuộc trấn Hải Yến, thành phố Đài Sơn. Từ trước năm 1949, thôn Công giáo đã tồn tại. Hiện nay thôn có 170 hộ với 678 nhân khẩu (theo thống kê năm 2006). Trong đó có một hộ họ Trần, tuy đến thôn đã lâu nhưng vẫn không theo đạo. Trong thôn có một nhà thờ, những giáo dân già cho biết nó được

người Mỹ xây dựng vào năm 1913. Do thời gian quá lâu và không được trùng tu, nhà thờ xuống cấp và được phá dỡ vào năm 1996, thay vào đó là một nhà thờ mới được xây vào năm 1997, lấy tên là Nhà thờ Trái tim Đức chúa Kitô. Toàn bộ kinh phí xây dựng nhà thờ là do một nữ tu Hồng Kông dẫu tên cung cấp, nghe nói là để hoàn thành tâm nguyện của người mẹ đã di cư ra nước ngoài của bà.

### 3. Thôn Thượng Thanh Loan

Thôn Thượng Thanh Loan thuộc trấn Nam Ngạn, thành phố Cao Yếu. Đây là một thôn nhỏ nằm cạnh bờ nam sông Tây Giang, đối diện bờ bên kia là thành phố Trùng Khánh. Tình hình kinh tế của thôn Thượng Thanh Loan có thể nói là sự khúc xạ của Cải cách mở cửa 30 năm trở lại đây. Đó là những biến đổi mạnh mẽ về cơ cấu kinh tế, mô thức quản lí theo xu hướng kết hợp nông thôn thành thị.

Vị trí địa lí của nhà thờ Thượng Thanh Loan rất giống với miêu tả của Mateo Ricci về chùa Tiên Hoa trong sách *Trung Quốc Trát kí*, chỉ khác ở chỗ là cả hai nằm đối diện nhau ở hai bên bờ Nam và bờ Bắc sông Tây Giang. Nhà thờ này do linh mục Lệ, người Pháp, xây vào năm

\*. Khoa Nhân loại học, Đại học Trung Sơn, Trung Quốc.

1872, hiện nay bị liệt vào loại xuống cấp nguy hiểm nên không mở cửa, người trong thôn gọi nó là nhà thờ Cũ. Còn nơi được coi là nhà thờ hiện nay lại là dùng nhờ một trường tiểu học cũ.

## II. LINH MỤC VÀ GIÁO DÂN CỦA BA THÔN CÔNG GIÁO

Trong ba thôn Công giáo được giới thiệu sơ lược như trên, Thượng Sơn Tử là một thôn đặc thù. Thôn này có lịch sử 130 năm theo đạo, có tầm ảnh hưởng vượt khỏi phạm vi thôn và cả Giáo phận Sán Đầu. Trong nhà thờ của thôn, ngoài ba vị linh mục người Pháp lần lượt đảm nhận công việc chăn chiên ở thời kì đầu, cho đến nay thôn đã sản sinh ra tất cả 8 vị linh mục và 4 vị nữ tu. Hai linh mục trong số đó đã qua đời, 6 vị khác đi làm nhiệm vụ ở các nơi trong tỉnh Quảng Đông. Nổi tiếng nhất là linh mục Cam Tuấn Khâu, người được phong làm giám mục giáo phận Quảng Châu vào ngày 4 tháng 12 năm 2007. Vào năm 1996, chúng tôi đã có dịp tiến hành một cuộc phỏng vấn ngắn đối với người thân của ông này. Dân thôn Thượng Sơn Tử quê ông thì quen gọi là “cha Khâu” (thay vì gọi bằng họ Cam).

Do vị trí quan trọng, thôn Thượng Sơn Tử trước đây quanh năm đều có linh mục trông coi. Tuy nhiên, mấy năm gần đây vì nhiều nguyên nhân nên thường lâm vào tình trạng thiếu linh mục. Giữa giáo dân trong thôn với linh mục, giữa linh mục với nhau, giữa linh mục nhiệm kì trước với nhiệm kì sau thường nảy sinh không ít chuyện. Đã có một bài viết của tiến sĩ Kim Chí Vĩ bàn rất kĩ về vấn đề này.

Nhà thờ thôn Thản An của thành phố Đài Sơn và Nhà thờ thôn Thượng Thanh

Loan của thành phố Cao Yếu theo phân chia giáo phận thì đều thuộc giáo xứ Giang Môn. Hai nhà thờ này đều không có linh mục trông coi thường xuyên. Dân thôn Thản An nếu có những hoạt động tôn giáo quan trọng như các lễ thánh Công giáo, giáo dân cần rửa tội hoặc lâm chung và các hoạt động tâm linh khác, thì đều phải mời và chờ đợi linh mục từ Giang Môn đến làm lễ. Dân làng thường rơi vào tình trạng lúc cần thì không có.

Tình hình của thôn Thượng Thanh Loan sáng sủa hơn một chút. Do thôn nằm không xa với nhà thờ Lạc Trúc Vi của thành phố Trưng Khánh, nên linh mục chính xứ ở đó là linh mục Lý Gia Phương thường đến làm việc thánh cho giáo dân trong thôn. Do bối cảnh tôn giáo trong lịch sử hay bối cảnh kinh tế hiện nay của thôn Thượng Thanh Loan đều tương đối đặc biệt, nên các vấn đề nảy sinh cũng phong phú hơn nhiều so với làng Thản An.

## III. KHÓ KHĂN CỦA GIÁO HỘI CÔNG GIÁO Ở THÔN QUÊ

Trong ba thôn Công giáo nói trên, Thượng Sơn Tử thuộc về vùng nói tiếng Triều Châu, các linh mục chủ yếu là người địa phương. Còn hai thôn kia thuộc vùng nói tiếng Quảng Đông, riêng thôn Thản An còn dùng cả thổ ngữ riêng. Các linh mục trẻ có trách nhiệm phụ trách việc lễ thánh ở thôn Thản An và Thượng Thanh Loan chủ yếu là người vùng khác (là người Triều Sán hoặc Khách gia). Họ đến chăn chiên ở một vùng không nói cùng thổ ngữ và tương đối xa lạ, hơn nữa với những linh mục trẻ tuổi thường có tính cách nội tâm và thiếu tự tin, đồng

thời lại có biểu hiện “ngạo mạn”. Đây là những đặc trưng bề ngoài dễ nhận thấy ở những linh mục trẻ mà chúng tôi có dịp tiếp xúc. Còn với những thôn Công giáo, qua những chuyến điều tra điền dã, chúng tôi rút ra những đặc điểm nổi bật dưới đây:

1. Đức tin (Tín ngưỡng, ND)<sup>(1)</sup> đã không còn tác dụng như một tiêu chí về thân phận con người nữa. Đức tin mang đến sự giúp đỡ lẫn nhau, là chức năng cơ bản của giáo hội thôn quê (cũng là một chức năng xã hội của tôn giáo). Về cơ bản, nó đã mất đi trong mấy thôn Công giáo này. Chức năng đó nhiều nhất cũng chỉ thể hiện khi phân biệt cộng đồng. Nghĩa là khi xung quanh chỉ có đại bộ phận là người Công giáo, mới có thể nhận ra sự tương trợ mang đến bởi tín ngưỡng tôn giáo với<sup>(2)</sup> tư cách là một chức năng xã hội.

2. Trong những thôn này, đức tin Công giáo nhiều nhất thì cũng chỉ là một việc hết sức “cá nhân”. Trong cuộc sống, khi xảy ra quan hệ không hay ho với người khác, mọi người sẽ không vì đức tin mà tỏ ra kính ngạc hay tranh luận; Sẽ chẳng có người nào đi chỉ trích người nào đó không đi nhà thờ, không đi giúp đỡ các giáo hữu đang cần giúp đỡ, trẻ con không đi làm lễ rửa tội. Đồng thời, cũng chẳng có ai ca ngợi những người năng đi lễ nhà thờ, quan tâm giúp đỡ những giáo hữu xung quanh. Ở những thôn này, đức tin Công giáo và các hành vi và hoạt động của nó thậm chí đã trở thành kí ức thuở niên thiếu của đại bộ phận trung niên và tuyệt đại bộ phận thanh niên. Ngược lại, khi họ đi xa, lại rất dễ dàng ý thức về thân phận tín đồ của mình và thường có ý thức tìm chỗ gửi gắm tạm thời cho tín

ngưỡng của bản thân. Ví dụ, như một số người Công giáo mà chúng tôi gặp ở nhà thờ Phật Sơn là đến từ Yết Dương, Sán Đầu, Hồ Nam, v.v...

3. Sự đơn cực hoá của đức tin đã dẫn đến sự nhạt đi của bản thân đức tin; Những thôn Công giáo kiểu này là những cộng đồng tín ngưỡng cá biệt, đã luôn có khả năng tự túc trong những hoàn cảnh đặc biệt, đã có được sức mạnh tự thân đổi mới trong một quỹ đạo quán tính. Sức mạnh đó không phải là dựa vào những người truyền đạo từ nơi khác đến, cũng không phải từ những người nam giới như người ông, người bố, mà chủ yếu là từ những người bà, người mẹ. Đức tin của những người phụ nữ này đã không ngừng thấm nhuần vào con cháu, khiến cho loại tín ngưỡng ngoại lai nhưng lại tương đối lâu đời này có thể tiếp tục lưu truyền lại. Sức mạnh của tín ngưỡng Kitô trong thôn chủ yếu biểu hiện ở việc tín ngưỡng đa thần truyền thống của nông thôn Trung Quốc bị tẩy chay.

4. Ở những thôn Kitô giáo truyền thống, các giáo dân có “tâm lí dè chừng” đối với một thể hệ giáo sĩ truyền giáo trước đây, dẫn đến việc họ cũng có cách nhìn gần như hà khắc đối với thể hệ giáo sĩ mới sau này. Họ thường để ý và chỉ trích việc ăn mặc, cử chỉ, tu dưỡng, cách thức giảng đạo, biểu đạt ngôn ngữ, sử dụng tiếng địa phương. Giữa linh mục trẻ và linh mục già gần như không qua lại

1. Trong bài viết này (cũng như ở Trung Quốc), thuật ngữ “tín ngưỡng”(信仰) là chỉ “đức tin” nói chung hoặc “đức tin tôn giáo”, không có nghĩa là lĩnh vực “tín ngưỡng” (các loại hình thờ cúng chưa hội đủ các yếu tố trở thành một “tôn giáo”) như người Việt Nam sử dụng phổ biến hiện nay- ND.

2. Thuật ngữ “tín ngưỡng tôn giáo”(宗教信仰) là chỉ cũng chỉ “đức tin tôn giáo”- ND.

với nhau ngoài phạm vi nhà thờ. Linh mục trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm và cống hiến bằng linh mục già nên thường không có khả năng giúp đỡ giáo dân về mặt kinh tế, hướng dẫn hoặc cứu tế cho giáo dân về mặt y tế, v.v... Ví dụ, lời kể của một giáo dân họ La ở thôn Thượng Thanh Loan (nam, 58 tuổi, phỏng vấn sâu mùa hè năm 2006) về một linh mục trẻ với ấn tượng không mấy tốt đẹp (Linh mục họ Lý, nhà thờ thị trấn Triệu Khánh), như: Một là, “linh mục phong thái không tốt, hay hút thuốc lá, hay thay áo lễ ngay trước mặt giáo dân”. (Áo lễ tức là lễ phục khi cử hành lễ Mi sa. Tuy nhiên tôi từng quan sát được cha Lý hai lần chủ trì lễ Mi sa, đều không thấy ông ấy thay áo lễ trước mặt giáo dân). Giáo dân này còn cho rằng linh mục bây giờ chẳng ra dáng một ông linh mục; Hai là, “linh mục này giảng đạo không hay, giáo dân trong thôn bây giờ còn rất hoài niệm về ông linh mục họ Mã nhiệm kỳ trước (hiện đã hơn 80 tuổi, già yếu, đang ở nhà thờ Vân Phù). Buổi nào cha Lý đến chủ trì lễ Mi sa, giáo dân trong thôn chỉ đến chưa đầy 1/3, còn trước đây khi cha Mã làm lễ, 100% giáo dân đều đến nhà thờ”; Ba là, “Cha Lý xử lý không tốt số tiền quyên góp được từ phía Ma Cao. Số tiền này vốn định dùng vào việc tu sửa lại nhà thờ cũ trong thôn, nhưng lại được cha Lý đem đi xây dựng nhà thờ thôn Hoàng Động thị trấn Đại Loan cách thôn Thượng Thanh Loan đến 30 cây số, tiền

nhiều ít cũng chẳng rõ, trưởng thôn từng chất vấn cha Lý, nhưng vẫn chưa được trả lời thỏa đáng.”

Giáo xứ (giáo hội của một vùng) là một xã hội mà ở đó con người hết sức quen thuộc nhau. Giáo xứ mới của nông thôn cũng có thể sáng tạo ra nguồn vốn bản địa. Điều này thể hiện rất rõ ở khu vực truyền đạo Tin Lành mà chúng tôi có dịp đến điều tra, nhưng lại không thể hiện tốt ở những làng Công giáo truyền thống. Giáo xứ của thôn Công giáo truyền thống mà chúng tôi đã quan sát thâm nhập được đã dần dần trở thành một bản dập văn hóa (cyclostyle), mất đi sức sáng tạo cần có của nó. Sự cách biệt giữa “cha xứ ngụ cư” và “cha xứ bản địa”; sự xung đột đạo đức giữa “cha xứ trẻ” và “cha xứ già”; sự khó xử của cha xứ khi tín đồ vừa có nhu cầu đến “đời sống thiêng” lẫn “đời sống thế tục”; “lòng mộ đạo của tín đồ già” và “sự khô đạo nhạt đạo của tín đồ trẻ”; Hiện tượng đời ông bà truyền đạo cho đời con cháu tuy vẫn đảm bảo cho sức sống cho tín ngưỡng Công giáo, nhưng cũng khiến cho màu sắc tín ngưỡng trong thôn ngày càng phai nhạt; Cơ cấu kinh tế ở vào thời kỳ biến đổi mạnh mẽ, v.v... Những điều đó khiến cho các thôn Công giáo truyền thống nảy sinh các hiện tượng đáng phải suy nghĩ như đã nêu trên./.

**Người dịch: Trần Anh Đào**

**Viện Nghiên cứu Tôn giáo**